

Số: 817/2021/QĐST - HNGĐ

Đông Đa, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ các Điều 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 796/2021/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- **Chị N. T. H**, sinh năm: 1995; Hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Nơi làm việc hiện tại: Số 276 Đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Anh D. V. C**, sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú: Thôn 2, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị N. T. H và anh D. V. C chung sống với nhau từ tháng 10 năm 2020 và có tổ chức lễ cưới. Sau đó đến ngày 03 tháng 11 năm 2021 thì anh chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Việc đăng ký kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện.

Quá trình chung sống trước thời điểm vợ chồng đăng ký kết hôn đã phát sinh mâu thuẫn nên sau khi đăng ký kết hôn, cả hai đều nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống chung vợ chồng được do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn nhiều vấn đề khác. Cả hai anh chị đã cùng suy ngẫm, nhìn nhận lại vấn đề hôn nhân mà cả hai đang gặp phải nhưng cả hai đều nhận ra không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân do không có tiếng nói chung.

Chị N. T. H và anh D. V. C khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị N. T. H và anh D. V. C không có con chung.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị H và anh C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Chị H và anh C xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị H và anh C thống nhất để chị H chịu cả 300.000đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị N. T. H và anh D. V. C;

- **Về con chung:** Chị H và anh C không có con chung nên Tòa án không xét.

- **Về tài sản chung:** Chị H và anh C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về nợ:** Chị H và anh C xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị H và anh C để chị H chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069271 ngày 09/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị H đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Tú**